

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP, BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án: 111/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 27/06/2025

“V/v ly hôn, chia con chung”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TP, BUÔN MA THUỘT**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trần Đôn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Y Blao Bkrông, bà Nguyễn Thị Bình.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bình – Thư ký Tòa án nhân dân Tp, Buôn Ma Thuột.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp, Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa:

Ông Vũ Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 06 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Tp, Buôn M, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 91/2025/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2025, về việc “*Ly hôn, chia con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2025/QĐXX-ST ngày 21 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 105/2025/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 06 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1985;

Nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố C, Phường T, Tp ., Đắk Lắk

Địa chỉ liên hệ: 18/6 Đoàn Thị Đ, tổ dân phố 4a, phường T, Tp ., Đắk Lắk. Có đơn xin xét xử vắng mặt

- Bị đơn: Ông Trịnh Quang M, sinh năm 1990;

Nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố C, Phường T, Tp ., Đắk Lắk

Địa chỉ liên hệ: Số F P, phường T, Tp ., Đắk Lắk. vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án bà Nguyễn Thị Ngọc H trình bày:

Bà Nguyễn Thị Ngọc H và ông Trịnh Quang M kết hôn với nhau trên cơ sở tình cảm và tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện Đ, tỉnh Gia Lai vào ngày 27/02/2014. Đến khoảng đầu năm 2023 đến nay, vợ chồng luôn bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã nhau và hiện nay bà H và ông M đã ly thân từ tháng

11/2023 cho đến nay, xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, thường xảy ra mâu thuẫn. Bà H đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông M.

Về con chung: Có 02 con chung là cháu Trịnh Nguyễn Phương L, sinh ngày 01/02/2014 và cháu Trịnh Minh A, sinh ngày 22/3/2019. Khi ly hôn bà H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu giải quyết cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung và công nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột đã tiến hành tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng cho ông Trịnh Quang M theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên ông M không lên Tòa án làm việc.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa cũng như việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng đảm bảo đúng quy định của BLTTDS.

Về thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ của những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, về thời hạn chuẩn bị xét xử, quyết định đưa vụ án ra xét xử, gửi thông báo thụ lý vụ án đúng theo quy định tại các Điều 28; 35; 39; 68; 97; 196; 203; 220 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70; 71 Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70; 71 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Cho bà Nguyễn Thị Ngọc H được ly hôn với ông Trịnh Quang M.

Về con chung: Giao con chung là Trịnh Nguyễn Phương L, sinh ngày 01/02/2014 và cháu Trịnh Minh A, sinh ngày 22/3/2019 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Đương sự không yêu cầu giải quyết cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Về tài sản chung và công nợ: Đương sự không yêu cầu nên không giải quyết.

Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Bà Nguyễn Thị Ngọc H có đơn khởi kiện xin ly hôn với ông Trịnh Quang M. Đây là quan hệ tranh chấp “Ly hôn, chia con chung”. Bị đơn ông Trịnh Quang M trú tại Tp ., tỉnh Đắk Lắk. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

[2] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án nguyên có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được tổng đạt, niêm yết các thủ tục tố tụng theo quy định nhưng vẫn vắng mặt

tại phiên toà lần thứ 2, vì vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về các yêu cầu của đương sự:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ngọc H và ông Trịnh Quang M kết hôn với nhau cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện Đ, tỉnh Gia Lai vào ngày 27/02/2014. Đến năm 2023 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, không hòa hợp trong cuộc sống làm cho mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Vợ chồng đã ly thân tháng 11/2023 đến nay, vì vậy bà H yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà H ly hôn với ông M.

Căn cứ biên bản xác minh tại chính quyền địa phương thể hiện: Bà Nguyễn Thị Ngọc H và ông Trịnh Quang M có tạm trú tại 18/6 Đoàn Thị Đ, Tổ dân phố D, phường T, Tp ., tỉnh Đắk Lắk. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp, quan điểm sống không đồng nhất, vợ chồng thường xuyên đánh cãi nhau và vợ chồng đã sống ly thân cho đến nay. Xét thấy, mâu thuẫn hôn nhân giữa bà H và ông M là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó căn cứ vào Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình, HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà Nguyễn Thị Ngọc H được ly hôn với ông Phạm Văn M1.

- Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân bà H và ông M1 có 02 con chung là cháu Trịnh Nguyễn Phương L, sinh ngày 01/02/2014 và cháu Trịnh Minh A, sinh ngày 22/3/2019. Xét nguyện vọng của nguyên đơn Hội đồng xét xử thấy rằng, kể từ khi bà H và ông M1 ly thân thì các con chung do bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Xét điều kiện của bà H đủ để trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung cho đến khi đủ 18 tuổi, căn cứ vào Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Hội đồng xét xử thấy để đảm bảo quyền lợi về điều kiện kinh tế và điều kiện tâm lý cho sự phát triển về tinh thần và thể chất của các con chung nên cần giao cháu L và Minh A cho bà H được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi là phù hợp. Đương sự không yêu cầu giải quyết cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Ông Trịnh Quang M có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và công nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập xem xét.

[3] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Ngọc H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 177, Điều 179; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc H.

- Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ngọc H được ly hôn với ông Trịnh Quang M.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Trịnh Nguyễn Phương L, sinh ngày 01/02/2014 và cháu Trịnh Minh A, sinh ngày 22/3/2019 cho bà Nguyễn Thị Ngọc H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Đương sự không yêu cầu giải quyết cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Ông Trịnh Quang M có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập xem xét.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị Ngọc H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà H đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk theo biên lai số 0000839 ngày 18/02/2025.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo thủ tục hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS Tp. Buôn Ma Thuột,
- VKS tỉnh;
- Chi cục THADS Tp. Buôn Ma thuột;
- Các đương sự;
- UBND xã K'Dang;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh Đắk Lắk (PV06)
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trần Đôn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Trần Đôn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Trần Đ1